

# ĐỜI SỐNG TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA và vấn đề đặt ra cho công tác quản lý nhà nước

ThS NGÔ HÀ TRUNG  
*Tỉnh Đoàn Thừa Thiên Huế*

## 1. Đặt vấn đề

Ngày nay, toàn cầu hóa và hội nhập trở thành xu thế tất yếu, có tác động mạnh mẽ đến các quốc gia. Nó thúc đẩy quá trình giao lưu giữa các dân tộc, đem lại nhiều cơ hội và lợi ích, góp phần giúp cho các quốc gia gần gũi, hiểu biết nhau trên nhiều lĩnh vực. Toàn cầu hóa còn thúc đẩy việc chung tay giải quyết các vấn nạn xã hội như việc làm, xóa đói, giảm nghèo, kích thích kinh tế phát triển, đa dạng văn hóa, tôn giáo; tạo ra nhiều cơ hội đánh thức tiềm năng con người, biến các vùng miền, quốc gia, dân tộc vốn có truyền thống độc lập, trở thành gắn bó, hợp tác.

Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, toàn cầu hóa và hội nhập còn đem lại nhiều thách thức cho các quốc gia như sự phân tầng giữa các tầng lớp nhân dân trong xã hội, sự chênh lệch giàu nghèo; sự bất bình đẳng và bất công xã hội ngày càng sâu sắc. Đặc biệt, nguy cơ tạo ra sự xung đột giữa xu hướng vọng ngoại và ý thức độc lập, tự chủ và chủ quyền quốc gia gắn liền với nó là bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, xuất hiện lối sống vị kỷ, thực dụng, vô cảm, xa rời đạo đức truyền thống... Đây được coi là liều thuốc thử đối với bản năng tự vệ của mỗi dân tộc khi hội nhập quốc tế.

Dưới tác động của toàn cầu hóa, đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam cũng biến đổi tốt, xấu

đan xen. Trước hết, cùng với tiếp biến văn hóa trong điều kiện mới, các tôn giáo nội sinh một mặt có những thay đổi, canh tân, tích cực theo hướng hiện đại, thích nghi, đáp ứng được nhiều hơn nhu cầu đời sống tâm linh đa dạng của Nhân dân. Mặt khác, sự tác động của toàn cầu hóa cũng tạo ra những “cú sốc” trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo do sự xâm lấn mạnh mẽ của tôn giáo ngoại sinh, do trào lưu thực dụng của kinh tế thị trường mang lại... làm thay đổi, chuyển hóa cả niềm tin đến hình thức tôn giáo, thậm chí làm biến dị đời sống tâm linh theo hướng “mê tín hóa”, “kinh tế hóa”, thậm chí “chính trị hóa”... Các xu thế trên ít nhiều tạo cho đời sống tín ngưỡng tâm linh nhiều biến động, xã hội thiếu sự ổn định. Bối cảnh đó đang đặt ra nhiều thách thức hơn bao giờ hết đến vai trò quản lý của Nhà nước. Trong phạm vi nghiên cứu, bài viết đề cập tính hai mặt của lĩnh vực này trên một số khía cạnh cơ bản do toàn cầu hóa mang lại, đó là: Biến đổi về tổ chức tôn giáo và niềm tin tôn giáo; sự thay đổi về thực hành tôn giáo; xu thế thực dụng trong đời sống tôn giáo và một số vấn đề đặt ra trong quản lý nhà nước (QLNN) về những biến đổi trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo.

## 2. Biến đổi về tổ chức tôn giáo và niềm tin tôn giáo

Hội nhập và chính sách mở cửa của Việt Nam trong những năm qua đã thu hút hàng ngàn nhà đầu

từ nước ngoài, nhiều thành phần kinh tế tham gia vào thị trường kinh tế Việt Nam. Qua đó, một mặt thu hút hàng vạn lao động, chuyên gia người nước ngoài đến Việt Nam làm việc, hình thành các “làng”, “khu phố” Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc... và mang theo đó là văn hóa, tín ngưỡng tôn giáo của quốc gia họ. Hội nhập quốc tế cũng tạo cơ hội cho hàng vạn công dân Việt Nam ra nước ngoài lao động, học tập... khi trở về cũng mang theo những biến đổi về lối sống và cả tín ngưỡng, tôn giáo. Sự chuyển biến hai chiều ấy tác động sâu sắc đến đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam, tạo ra sự tiếp biến, thay đổi tín ngưỡng, tôn giáo ở nhiều chiều cạnh, đó là sự thay đổi về cả tổ chức tôn giáo, niềm tin tôn giáo.

Về mặt tổ chức tôn giáo, toàn cầu hóa làm thay đổi về cấu trúc hệ thống tôn giáo theo hướng tăng về số lượng, đa dạng hóa loại hình. Nếu như trước năm 2001, ở Việt Nam có 6 tôn giáo được công nhận, 18.367.059 tín đồ, chiếm 21% dân số, đến năm 2017 có 15 tôn giáo được công nhận, có trên 25.300.000 tín đồ, chiếm 27% dân số<sup>1</sup>. Ở miền Trung Việt Nam “năm 2002 chỉ có 6 tôn giáo có tư cách pháp nhân với 2.948.211 tín đồ”<sup>2</sup>, đến “năm 2018 có 3.826.190 tín đồ (tăng 129, 8%), với 14 tôn giáo có tư cách pháp nhân”<sup>3</sup>. Đối với miền Trung, gắn liền với quá trình mở cửa, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế, số lượng tôn giáo và tín đồ các tôn giáo tăng đáng kể. Riêng Tin Lành, khảo sát 6 tỉnh miền Trung năm 2019 cho thấy có sự gia tăng đột biến về cả tín đồ và các hệ phái (Bảng biểu).

dấu ấn riêng, đặc sắc nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng để thu hút tín đồ. Các tôn giáo một mặt phải thay đổi diện mạo, củng cố niềm tin tôn giáo đối với tín đồ của mình, mặt khác phải thay đổi theo xu hướng đa dạng hóa, tích cực mở rộng niềm tin tôn giáo đối với những người chưa phải tín đồ. Sự biến đổi niềm tin tôn giáo đó xuất hiện sự chuyển đạo, đổi đạo, hình thành “tôn giáo mới” diễn ra một cách mạnh mẽ, “sự biến đổi của niềm tin tôn giáo không chỉ diễn ra ở một hay một nhóm tôn giáo mà diễn ra ở tất cả các tôn giáo, từ tôn giáo truyền thống đến các tôn giáo nội sinh và tôn giáo ngoại sinh”<sup>4</sup>...

Trên bình diện toàn quốc, hiện tượng chuyển đạo, chuyển đổi từ tín ngưỡng đa thần sang đơn thần tạo nên làn sóng chuyển đổi đức tin mạnh mẽ, nhất là trong hai thập niên trở lại đây ở đồng bào dân tộc ở các tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, các huyện miền núi ở các tỉnh duyên hải miền Trung... Phổ biến là các dân tộc H’Mông, Dao miền núi phía Bắc... Đặc biệt xuất hiện hiện tượng “khô đạo”, chuyển đạo từ đạo Công giáo sang Tin Lành như ở Tây Nguyên, chuyển từ Đạo Phật Nam Tông Khmer sang Tin Lành ở Tây Nam Bộ. Một bộ phận người dân ở vùng đô thị gần các khu công nghiệp hoặc lực lượng du học sinh, công nhân lao động ở nước ngoài cũng chuyển từ tín ngưỡng truyền thống theo đạo Tin Lành hoặc các tôn giáo khác. Cá biệt xuất hiện sự chuyển hóa từ Công giáo, Phật giáo, Tin Lành sang các “tôn giáo mới”, “đạo lạ”. Chính sự thay đổi niềm tin tôn giáo thông qua sự chuyển đạo, đổi đạo đang diễn ra khá

**Bảng: Số liệu thống kê gia tăng tín hữu đạo Tin Lành tại một số tỉnh khu vực miền Trung**

<b>Tỉnh</b>	<b>Năm 2002 (ĐVT: Tín hữu)</b>	<b>Năm 2019 (ĐVT: Tín hữu)</b>	<b>Tỷ lệ tăng (%)</b>
Quảng Nam	13,130	19,500	148,5
Quảng Ngãi	3,988	15,821	396,7
Bình Định	1,386	4,736	341,7
Phú Yên	1,700	6,103	359,0
Khánh Hoà	8,810	18,620	211,3
Ninh Thuận	4,716	9,062	192,1

*(Theo số liệu điều tra của tác giả năm 2019)*

Về mặt niềm tin tôn giáo, trong môi trường đa dạng tôn giáo, tất yếu các tôn giáo phải tạo ra những

phổ biến trong bối cảnh hội nhập quốc tế ở Việt Nam đã làm phong phú thêm văn hóa, tín ngưỡng,

tôn giáo ở Việt Nam. “Mỗi người Việt Nam tham gia nhiều hành vi tôn giáo khác nhau. Tín đồ mỗi tôn giáo chấp nhận trên diện thần tôn giáo của mình các vị thần các tôn giáo khác dễ dàng”<sup>5</sup>.

Tuy nhiên, sự đa dạng tín ngưỡng, tôn giáo thông qua sự xuất hiện các “tôn giáo mới”, “đạo lạ” cũng tạo ra nhiều bất cập. Hiện tượng “tôn giáo mới” hầu hết được du nhập hoặc chuyển hóa từ các tín ngưỡng dân gian, sự pha tạp giữa các tôn giáo để hình thành, có mặt trên 20 tỉnh, thành trong cả nước với hàng nghìn người tham gia, nhất là ở Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Thái Bình... Các phong trào “tôn giáo mới” đặt ra cho xã hội những xáo trộn, thách thức không nhỏ, thậm chí gây tác hại xã hội như “Hội thánh Đức Chúa trời”, “Pháp Luân công”, “Hà Môn”... Về mặt văn hóa, chúng đại diện cho những lối sống ít nhiều khác lạ, nhấn mạnh vào chủ nghĩa cá nhân hoặc liên kết nhóm theo niềm tin đó. Về mặt tôn giáo, các “tôn giáo mới”, “đạo lạ” chuyển tải niềm tin, truyền đạo, tìm cách phát triển thay thế, cạnh tranh với các tôn giáo truyền thống, chia sẻ thị trường tôn giáo, từ đó tạo ra những phức tạp trong đời sống tôn giáo, gây tâm lý bức xúc, hoang mang trong một bộ phận quần chúng, tín đồ, thậm chí “xung đột tôn giáo”, ảnh hưởng khối đại đoàn kết dân tộc, làm phức tạp tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Về mặt pháp lý, “với tư cách là một thực thể mới, nhiệt tình tìm kiếm chỗ đứng lâu bền trong xã hội sở tại, chúng thường được chính quyền nhìn với con mắt nghi ngờ”<sup>6</sup>, thường đặt cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo vào sự lúng túng, căng thẳng về mặt chính trị. Sự xuất hiện của các “tôn giáo mới”, “đạo lạ” cho thấy sự đa dạng tôn giáo và tái tạo, sáng tạo tôn giáo là một xu thế tất yếu, năng động trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập. Bên cạnh những tôn giáo có xu hướng tốt, phù hợp với dân tộc, không ít trong nhóm này xuất hiện xu hướng vay mượn, xuyên tạc, bóp méo giáo lý tôn giáo khác theo hướng mê tín, dị đoan, mang màu sắc chính trị để phục vụ cho ý đồ của những kẻ cầm đầu. Do đó, việc tăng cường quản lý nhà nước đối với các phong trào “tôn giáo mới” không thể không đặt ra.

### 3. Sự thay đổi về thực hành tôn giáo

Cùng với sự biến đổi về niềm tin tôn giáo, sự đa dạng và tiếp biến tôn giáo cũng như sự xuất hiện

những trào lưu “tôn giáo mới” trong thời kỳ hội nhập đã làm đời sống tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam còn có những biến đổi mạnh mẽ về thực hành văn hóa tôn giáo, nhất là trong các cộng đồng dân tộc thiểu số. Đó là xuất hiện xu hướng “đơn giản hóa” hay “phức tạp hóa” trái ngược nhau.

Trước áp lực của đời sống công nghiệp, sự đơn giản hóa đời sống tín ngưỡng, tôn giáo thông qua xu hướng lựa chọn các hình thức sinh hoạt tôn giáo đơn giản hơn trong một bộ phận cộng đồng dân cư. Điều đó lý giải một phần hiện tượng đạo Tin Lành phát triển nhanh ở các khu đô thị, công nghiệp hay xuất hiện hiện tượng “khô đạo”, “chuyển đạo”, sự xuất hiện của các “tôn giáo mới”, “đạo lạ” trong những năm gần đây ở Việt Nam.

Mặt khác, trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo cũng xuất hiện hiện tượng “phức tạp hóa” hình thức thực hành tôn giáo gắn liền với sự phát triển của đời sống kinh tế và thu nhập. Xu hướng “thể tục hóa”, “phú quý sinh lễ nghĩa” trong các tôn giáo được hình thành làm cho đời sống tôn giáo vô cùng phong phú, phức tạp. Đó là sự xuất hiện xuất hiện các lễ nghi, ma chay, cúng tế kéo dài làm cho sinh hoạt tôn giáo trở nên nặng nề, tốn kém, thậm chí gây ra những biến tướng trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong đời sống đạo, để thể hiện niềm tin tôn giáo, thực hành tôn giáo, tín đồ tôn giáo thường đến các cơ sở thờ tự như nhà thờ, đền, chùa... để thực hiện các lễ nghi, tiếp thu giáo lý tôn giáo. Ngày nay, trong thời kỳ toàn cầu hóa, cách mạng công nghệ 4.0, điều kiện sống, khoảng cách về địa lý, thời gian, sức ép công việc... trong xã hội xuất hiện hiện tượng “chùa online”, “cúng giỗ online”, “truyền đạo online”... tạo ra sự thích nghi trong đời sống tâm linh. Có thể gọi đây là một dịch vụ tâm linh hay một hình thức biểu hiện thực hành tôn giáo một cách gián tiếp. Điển hình, trong thời gian gần đây, thực hiện phòng chống đại dịch Covid - 19, Giáo hội Công giáo có sắc 154/20 của Bộ Phụng sự và Kỷ luật các Bí tích của Vatican, ngày 25 - 3 - 2020, hướng dẫn tổ chức lễ Phục sinh trên toàn thế giới, trong đó khuyến khích các vùng bị dịch tổ chức các lễ nghi trực tuyến thông qua phương tiện viễn thông; Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng có Công văn số 07/CV-HĐTS ngày 27 - 3 - 2020 chỉ đạo Ban Trị sự Giáo hội Phật

giáo các tỉnh, thành thực hiện hình thức trực tuyến đối với các lễ nghi Phật giáo, được đông đảo tín đồ các tôn giáo đồng tình, ủng hộ.

Sự xuất hiện hình thức gián tiếp trong thực hành lễ nghi tôn giáo, truyền đạo, phổ biến giáo lý, cách thức tu trì ở Việt Nam dưới tác động của cuộc cách mạng 4.0 là một biến đổi sâu sắc trong đời sống văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, mặc dù trong thực tế có nhiều quan điểm trái chiều khác nhau. Thực tiễn này cũng đặt ra những vấn đề cần quan tâm trong QLNN về lĩnh vực hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo khá mới mẻ này.

### **4. Xu hướng thực dụng và kinh tế hóa trong đời sống tôn giáo**

Trong thực tế đời sống tôn giáo Việt Nam hiện nay, bên cạnh các giáo hội huy động nhiều nguồn lực để đầu tư cơ sở thờ tự, lễ nghi tôn giáo, trong xã hội cũng “xuất hiện những biểu hiện của niềm tin tôn giáo, thực hành tôn giáo nhuộm màu kinh tế, mang tính thực dụng”<sup>7</sup> về cả quy mô, mức độ khác nhau. Biểu hiện rõ nét, là xuất hiện các thể lực thể tục (các doanh nghiệp) tham gia trực tiếp, gián tiếp đầu tư ngày càng phổ biến vào việc phục dựng, tu bổ, xây mới cơ sở thờ tự, khu du lịch, văn hóa tâm linh, có công trình quy mô hàng nghìn ha đất, thậm chí “lớn nhất Đông Nam Á” để tổ chức khai thác, hoạt động mang tính thương mại, làm mất ý nghĩa tâm linh.

Ngoài ra, hiện tượng các lễ hội, lễ nghi tôn giáo bị biến tướng, quá tải, tranh dành nhau cướp đồ lễ, hiện tượng lạm dụng niềm tin tôn giáo làm biến tướng các hoạt động thờ phụng, thậm chí mang tính mê tín, dị đoan như “cầu vong”, “thỉnh vong”, “cầu an”, “đốt vàng mã”... gây tác hại lớn đến đời sống tâm linh, hao phí tiền của Nhân dân.

Điều trên cho thấy tư duy làm ăn kinh tế gắn với việc đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo, tìm cách thu lợi vật chất thông qua kinh doanh trực tiếp hoặc gián tiếp việc thực hành niềm tin tôn giáo đã diễn ra công khai. Đây là xu hướng có tác động xấu đến đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay và trong tương lai, cần được sự điều chỉnh của Nhà nước.

### **5. Một số vấn đề đặt ra trong quản lý nhà nước về tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa**

Sự biến đổi của đời sống tín ngưỡng, tôn giáo, nhất là xuất hiện hiện tượng “tôn giáo mới”, đa

nguyên tôn giáo; thay đổi về thực hành tôn giáo; xu hướng thực dụng và kinh tế hóa trong đời sống tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa đang đặt ra cho Nhà nước phải gia tăng quản lý để hạn chế những mặt tiêu cực, phát huy mặt tích cực của các tôn giáo. Trước mắt QLNN về hoạt động tôn giáo trong tình hình mới cần tập trung một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong đội ngũ cán bộ, công chức cũng như chức sắc, tín đồ các tôn giáo. Tạo sự nhận thức sâu sắc trong xã hội, xác định tôn giáo là một thực thể xã hội, là một nguồn lực cho sự phát triển của đất nước, đúng với tinh thần Chỉ thị 18 - CT/TW của Bộ Chính trị ngày 10 - 01 - 2018 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX *Về công tác tôn giáo trong tình hình mới*. Chú trọng nâng cao nhận thức cho nhân dân hiểu rõ sự xuất hiện của các hiện tượng “tôn giáo mới”, đa nguyên tôn giáo, hiểu rõ đâu là chính đạo, đâu là tác hại của các “đạo lạ” đối với xã hội trong bối cảnh hội nhập. Qua đó, sàng lọc, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân.

*Thứ hai*, nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện các chính sách, pháp luật về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt quản lý và định hướng các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo hướng phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc gắn liền với qui định của luật pháp. Cần sớm ban hành các văn bản dưới luật để điều chỉnh các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp, vừa tạo sự hài hòa, đồng thuận xã hội, vừa ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi, hoạt động mê tín, dị đoan trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay.

*Thứ ba*, từng bước hoàn thiện bộ máy QLNN về hoạt động tôn giáo các cấp, nhất là cơ sở. Chú trọng công tác phân công, phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị để đảm bảo gắn kết hiệu quả thực hiện công tác tôn giáo với QLNN về hoạt động tôn giáo. Thực hiện tốt phương thức vận động, thuyết phục với quản lý bằng pháp luật để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước trong quản lý hoạt động tôn giáo.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính nhà nước đủ phẩm chất, năng lực để quản lý hoạt động tôn giáo. Tạo được sự chuyên biến về chất trong đội ngũ công chức để tham mưu hiệu quả cho chính quyền các cấp trong QLNN các hoạt động tôn giáo.

*Thứ tư*, trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự đa dạng hóa tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống xã hội ở Việt Nam hiện nay đã và đang xuất hiện hiện tượng “kinh tế hóa tôn giáo”, “thế tục hóa tôn giáo” một cách mạnh mẽ, tạo ra nhiều biến tướng trong thực hành tôn giáo. Điều đó ít nhiều mang tính thực dụng và phản cảm trong đời sống tâm linh. Do đó, Nhà nước cần có những định hướng, giải pháp quản lý để điều chỉnh phù hợp.

*Thứ năm*, QLNN về các hoạt động tôn giáo phải nắm bắt xu thế biến đổi, vận động, tiếp biến không ngừng của tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa. Dự báo những xu thế phát triển tôn giáo để một mặt phát huy những mặt tích cực, phòng ngừa, ngăn chặn những tư tưởng tôn giáo cực đoan xâm nhập, mặt khác tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tạo sự kết nối, giải quyết hiệu quả các vấn đề tôn giáo, đảm bảo ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tôn giáo, bảo đảm tự do tôn giáo, tín ngưỡng cho mọi tầng lớp Nhân dân.

## 6. Kết luận

Tôn giáo - một hiện tượng văn hóa xã hội, cùng với tiếp biến của văn hóa, trong bối cảnh toàn cầu hóa, tôn giáo cũng thay đổi ngày càng đa dạng về cả

tổ chức, niềm tin tôn giáo và cả thực hành tôn giáo, qua đó đã làm cho đời sống xã hội có những biến đổi sâu sắc. Sự biến đổi đó giúp cho các dân tộc, quốc gia xích lại gần nhau hơn, hợp tác nhau để phát triển; giúp cho tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam tiếp thu, bổ sung được các giá trị cốt lõi của nhân loại, tạo ra những giá trị mới, thúc đẩy các mặt đời sống xã hội phát triển. Tuy nhiên, toàn cầu hóa cũng hàm chứa nhiều thách thức, hình thành nhiều xu thế tiêu cực, thực dụng đối với đời sống tôn giáo, nếu không tăng cường vai trò của Nhà nước trong quản lý, không có giải pháp “sàng lọc” hợp lý sẽ dễ dẫn đến những biến dạng, phức tạp, thậm chí gây nên những mâu thuẫn, xung đột xã hội.

1. Vũ Chiến Thắng: *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công tác tôn giáo ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số 140, tháng 8/2018.
2. Ngô Văn Trân: *Quản lý nhà nước về các hoạt động tôn giáo ở các tỉnh miền Trung Việt Nam, thực trạng và giải pháp*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2016, tr. 54.
- 3, 4. Chu Văn Tuấn: *Sự biến đổi của tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, Số 1 (139), 2015, tr. 30 - 39.
5. Đặng Nghiêm Vạn: *Về tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam hiện nay*, Nxb KHXH, H, 1998, tr. 134.
6. Đỗ Lan Hiền: *Những biến động trong đời sống tôn giáo hiện nay và tác động của nó đến lối sống người Việt*, Nxb CTQG - ST, H, 2017, tr. 62.
7. *Sđđ*, tr. 134.

## ĐỔI MỚI, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG...

Tiếp theo trang 72

quyết, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có những kiến nghị, đề xuất với Trung ương ban hành, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nghị quyết số 18-NQ/TW.

1. Báo cáo số 278-BC/TU ngày 11 - 7 - 2019 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Bình Định “Báo cáo kết quả

2 năm thực hiện Nghị quyết số 18 - NQ/TW ngày 25 - 10 - 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII”.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*.